BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM93107: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI (LAND ADMINISTRATION)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 3/4
- Tín chỉ: **4 (Lý thuyết 3 – Thực hành 1)**
- Giờ học tập:

Hoạt động học tập	**Giờ chuẩn (tiết)**	**Giờ thực tế (tiết)**
Học lý thuyết trên lớp	45	45
Thực hành trong trường	10	20
Thực tập/thực tế ngoài trường	5	10
Kiểm tra đánh giá		5
Giờ tự học		120
Tổng số tiết	**60**	**200**

- Đơn vị phụ trách:
  + Bộ môn: Quản lý đất đai
  + Khoa: Tài nguyên và môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □		Cơ sở ngành ☒		Chuyên sâu □	
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □

- Học phần tiên quyết: Pháp luật đại cương XH91001
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO), mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

2.1. Các chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PI) mà học phần đóng góp

Bảng 1. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT

Chuẩn đầu ra của CTĐT	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT**	**Mức độ đóng góp của học phần cho Chuẩn đầu ra của CTĐT**
Kiến thức chung cho nhóm ngành		

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho Chuẩn đầu ra của CTĐT
PLO2. Áp dụng kiến thức để xây dựng dự án nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất	PI2.2. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường và bảo vệ môi trường.	P
Kiến thức chuyên môn		
PLO3: Phân tích các hoạt động quản lý và kinh doanh bất động sản để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	PI 3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	P
Kỹ năng chung		
PLO4: Đề xuất giải pháp quản lý và kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.	PI 4.1. Đề xuất giải pháp quản lý bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.	P
Kỹ năng chuyên môn		
PLO6: Sử dụng các nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý bất động sản.	PI 6.1. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đo đạc, lập bản đồ, xây dựng hệ thống thông tin đất đai và bất động sản.	P
	PI 6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.	P
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
PLO7: Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.	PI 7.1. Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo trong điều kiện làm việc thay đổi, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.	P

2.2. Mục tiêu của học phần

Học phần nhằm giúp người học:

- Vận dụng kiến thức về quản lý nhà nước và cơ sở của quản lý nhà nước về đất đai, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đất đai từ đó tiếp cận bước đầu với nội dung quản lý nhà nước về đất đai; nguyên tắc, phương pháp và cơ sở để phân nhóm, phân loại đất theo mục đích sử dụng và đối tượng sử dụng phục vụ cho quản lý đất đai. Trên cơ sở đó đánh giá đưa ra định hướng quản lý phù hợp.
- Áp dụng kỹ năng xây dựng văn bản quản lý nhà nước về đất đai, kỹ năng vận dụng các nguyên tắc và công cụ quản lý để quản lý với các loại đất. Vận dụng tốt các quy định của pháp luật về quản lý đất đai vào thực tế.
- Tạo lập thái độ chủ động và linh hoạt trong học tập để rèn luyện khả năng làm việc nhóm hiệu quả

2.3. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của học phần (CI)

Bảng 2. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức chuyên môn		
CLO1. Áp dụng hệ thống kiến thức pháp luật và kinh tế - xã hội vào hoạt động quản lý, sử dụng tài nguyên đất nước.	**CI 1.1:** Giải thích được các quy định pháp luật về đất đai hiện hành liên quan đến lĩnh vực bất động sản.	**PI2.2.** Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường và bảo vệ môi trường.
	CI 1.2: Trình bày được hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động quản lý đất đai.	
CLO2. Vận dụng kiến thức tổng hợp về thể chế quản lý để luận giải cơ sở khoa học của việc sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất.	**CI 2.1**: Làm rõ được cơ sở khoa học và thực tiễn của công tác quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai.	**PI 3.1**. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
	CI 2.2: Xác định được vai trò của tài nguyên đất đối với các dự án phát triển bất động sản.	
Kỹ năng chung		
CLO3. Trình bày thực trạng và các hoạt động quản lý nhà nước về đất đai nhằm phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.	**CI 3.1**: Phân biệt được nội dung và thẩm quyền của các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai trong thực tiễn.	**PI 4.1.** Đề xuất giải pháp quản lý bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.
	CI 3.2: Trình bày được thực trạng triển khai các công cụ quản lý nhà nước về đất đai hiện nay tại địa phương.	
Kỹ năng chuyên môn		
CLO4. Giải thích các giải pháp cải tiến, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và điều tiết thị trường đất đai đáp ứng yêu cầu kinh tế thị trường.	**CI 4.1**: Giải thích được sự cần thiết của các giải pháp quản lý hoặc cơ chế chính sách đối với sự vận hành của thị trường bất động sản.	**PI 6.1.** Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đo đạc, lập bản đồ, xây dựng hệ thống thông tin đất đai và bất động sản.
	CI 4.2: Chỉ ra được các định hướng cải tiến phương thức quản lý đất đai đáp ứng yêu cầu kinh tế thị trường.	
CLO5. Sử dụng các nghiệp vụ hành chính cơ bản trong công tác đăng ký, thống kê, đo đạc hoặc thiết lập hồ sơ quản lý nhà nước về đất đai.	**CI 5.1**: Mô tả đúng quy trình, thủ tục hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai và lập hồ sơ địa chính.	**PI 6.2.** Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.
	CI 5.2: Sử dụng đúng các biểu mẫu văn bản nghiệp vụ hành chính phục vụ công tác xây dựng hệ thống thông tin đất đai.	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO6. Tự học, tự nghiên cứu để cập nhật các quy định, văn bản hướng dẫn mới trong lĩnh	**CI 6.1**: Tra cứu đúng các văn bản luật, nghị định, thông tư mới ban hành trong lĩnh vực đất đai.	**PI 7.1.** Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động,

vực quản lý nhà nước về đất đai.	**CI 6.2:** Nêu được các hướng dẫn mới của pháp luật đất đai để áp dụng vào thực tế công việc chuyên môn.	sáng tạo trong điều kiện làm việc thay đổi, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.

IV. Nội dung tóm tắt của học phần:

TM93107 - Quản lý nhà nước về đất đai (Land Administration) (Tổng số tín chỉ: 4 - Lý thuyết: 45 giờ - Thực hành: 15 giờ - Giờ tự học: 120 giờ). Học phần gồm 5 chương với nội dung về: Cơ sở của quản lý nhà nước về đất đai; Cơ quan quản lý đất đai Việt Nam; Nội dung quản lý nhà nước về đất đai; Người sử dụng đất; Quản lý sử dụng các loại đất.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

1) Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông
2) Nghiên cứu tình huống
3) Dạy học theo dự án
4) Tham quan thực tế
5) Đóng vai

2. Phương pháp học tập

1) Chủ động trong nghiên cứu tài liệu và nghe giảng trên lớp
2) Đặt câu hỏi, nêu ý kiến phản biện, giải quyết vấn đề
3) Đọc tài liệu chuẩn bị nội dung trước khi đến lớp
4) Chuẩn bị bài trước lớp, nhóm thực hành và giảng viên

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học/lớp học trực tuyến tối thiểu 75% số giờ lý thuyết.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần phải đọc tài liệu tham khảo và bài giảng trước khi đến lớp học/tham gia học trực tuyến/thực hành
- Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần phải tham gia thảo luận các chủ điểm học tập trên lớp, chia nhóm tham gia trả lời các câu hỏi nhanh sau mỗi bài giảng/ buổi học trực tuyến.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành, tham gia trao đổi, thảo luận và cùng nhóm trong việc thực hiện bài thực hành được giao
- Thi cuối kì: Một bài thi vấn đáp.

VI. Phương pháp đánh giá

1. Thang điểm: 10

2. Phương pháp đánh giá

Bảng 3. Kế hoạch đánh giá và trọng số điểm

Hoạt động đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Điểm số của từng hoạt động đánh giá phân bổ cho từng CI	Trọng số của CI trên điểm toàn phần (%)	Trọng số của hoạt động đánh giá (%)	Thời gian/ Tuần học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)*(6)/10	(6)	(7)
Đánh giá chuyên cần			**10**	**10**	**10**	1 - 7
	CLO1	CI 1.2	5.0	5.0		
	CLO2	CI 2.1	5.0	5.0		
Đánh giá thực hành			**10**	**30**	**30**	
	CLO3	CI 3.1	2.0	6.0		
	CLO5	CI 5.1	2.0	6.0		7 - 12
		CI 5.2	2.0	6.0		
	CLO6	CI 6.1	2.0	6.0		
		CI 6.2	2.0	6.0		
Đánh giá cuối kỳ			**10**	**60**	**60**	
	CLO1	CI 1.1	2.0	12.0		
	CLO2	CI 2.2	2.0	12.0		
	CLO3	CI 3.2	2.0	12.0		
	CLO4	CI 4.1	2.0	12.0		Theo lịch
		CI 4.2	2.0	12.0		
Tổng				**100**	**100**	

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
CI 1.2	1. Năng lực nhận diện và tương tác về hệ thống văn bản quản lý	5	Chủ động phát biểu; hệ thống hóa và phân tích chính xác, logic vai trò của các văn bản quản lý nhà nước về đất đai khi thảo luận trên lớp.	Tích cực tham gia thảo luận; nêu đúng tên và nội dung cơ bản của các văn bản quản lý được đề cập trong bài học.	Có tham gia trả lời khi được gọi nhưng nội dung còn sơ sài, chưa hệ thống được các văn bản quản lý.	Thụ động, không tương tác; không nhận diện được các văn bản quản lý nhà nước về đất đai cơ bản.

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
CI 2.1	2. Năng lực nhận diện và tương tác về văn bản quy phạm pháp luật	5	Nhận diện và luận giải xuất sắc mối quan hệ, tính phân cấp giữa các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động quản lý đất đai.	Nêu đúng thẩm quyền ban hành và nội dung cốt lõi của các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh đất đai.	Trả lời được ở mức tái hiện tên văn bản; còn nhầm lẫn về hiệu lực hoặc thẩm quyền ban hành của văn bản.	Thụ động, không phát biểu; không nắm được các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động đất đai cơ bản.

Rubrics 2: Đánh giá thực hành

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
CI 3.1	1. Đánh giá thẩm quyền quản lý tại địa phương	2	Phân biệt chính xác, sắc bén nội dung và thẩm quyền của các cơ quan quản lý đất đai dựa trên dữ liệu khảo sát thực tế.	Chỉ ra đúng chức năng, thẩm quyền của các cơ quan quản lý đất đai nơi khảo sát; số liệu thực tế đầy đủ.	Trình bày được sơ đồ bộ máy quản lý đất đai tại địa phương nhưng phân tích thẩm quyền còn chung chung.	Nhầm lẫn nghiêm trọng về thẩm quyền hoặc không thu thập được dữ liệu thực tế về bộ máy quản lý.
CI 5.1	2. Phân tích quy trình thủ tục hành chính	2	Mô tả chuẩn xác, chi tiết từng bước trong quy trình, thủ tục hành chính về đăng ký, thống kê đất đai ngoài thực địa.	Mô tả đúng và đủ các bước chính của quy trình thủ tục địa chính nhưng phân tích mối liên kết giữa các bước chưa sâu.	Quy trình mô tả còn thiếu bước phụ hoặc chưa làm rõ được trình tự thực hiện trong thực tế.	Không mô tả được quy trình, thủ tục hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai.
CI 5.2	3. Thực hành thiết lập biểu mẫu nghiệp vụ	2	Xử lý và điền đúng, sạch sẽ, đầy đủ 100% các thông tin trên các biểu mẫu văn bản nghiệp vụ	Áp dụng đúng các biểu mẫu văn bản nghiệp vụ hành chính; điền thông tin rõ ràng nhưng	Sử dụng đúng biểu mẫu nhưng thông tin điền chưa đầy đủ, còn bỏ sót ô dữ liệu	Không hoàn thiện được các biểu mẫu văn bản nghiệp vụ hành chính theo yêu cầu

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
			phục vụ hệ thống thông tin đất đai.	còn sai sót nhỏ về kỹ thuật.	hoặc tẩy xóa nhiều.	của đợt khảo sát.
CI 6.1	4. Tra cứu văn bản pháp luật mới	2	Tra cứu chính xác, đầy đủ và hệ thống hóa được toàn bộ các văn bản luật, nghị định, thông tư mới ban hành liên quan đến địa bàn khảo sát.	Tra cứu đúng các văn bản pháp luật mới; chỉ ra được các điều khoản mới có tác động đến nội dung báo cáo.	Có tra cứu văn bản mới nhưng danh mục chưa đầy đủ hoặc trích dẫn chưa đúng quy chuẩn hành chính.	Chỉ sử dụng các văn bản cũ đã hết hiệu lực; không tra cứu các quy định mới ban hành.
CI 6.2	5. Áp dụng hướng dẫn mới vào thực tế	2	Vận dụng nhuần nhuyễn, logic các hướng dẫn mới của pháp luật đất đai để giải quyết triệt để bài tập tình huống trong báo cáo.	Nêu được các hướng dẫn mới của pháp luật và đưa vào phân tích, giải thích được tình huống thực tế ở mức tốt.	Đưa được hướng dẫn mới vào báo cáo nhưng phần phân tích áp dụng vào thực tế công việc còn gượng ép, rời rạc.	Không áp dụng được các hướng dẫn mới của pháp luật vào thực tế nội dung khảo sát của nhóm.

Rubrics 3 Đánh giá thi vấn đáp

Nội dung đề thi	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Câu 1: Kiến thức nền tảng và Thực trạng quản lý *(Thang điểm 5.0)*	CI 1.1 CI 2.2 CI 3.2	Trình bày chính xác quy định pháp luật; luận giải sắc bén cơ sở khoa học và liên hệ thực trạng địa phương rất rõ ràng.	Nêu đúng các quy định pháp luật và cơ sở thực tiễn; thực trạng địa phương trình bày mạch lạc nhưng phân tích chưa thật sâu.	Trả lời được nội dung cốt lõi của câu hỏi nhưng còn lúng túng; liên hệ thực trạng địa phương còn chung chung, mơ hồ.	Sai lệch kiến thức pháp luật cơ bản; không nắm được thực trạng quản lý hoặc không trả lời được.
Câu 2: Tư duy biện luận và Đề	CI 4.1 CI 4.2	Đề xuất giải pháp cải tiến thị trường bất động sản có tính đột	Đề xuất được giải giải pháp hợp lý, đúng định hướng; trả lời các	Nêu được giải pháp mang tính lý thuyết suông; lập luận phản	Không đưa ra được giải pháp cải tiến; tư duy rời rạc

Nội dung đề thi	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
xuất giải pháp *(Thang điểm 5.0)*		phá, khả thi; lập luận phản biện xuất sắc khi giảng viên chất vấn.	câu hỏi phụ của giảng viên ở mức khá tốt.	biện còn yếu, thụ động khi bị chất vấn.	hoặc bỏ cuộc không phản biện.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

**** Sách giáo trình/Bài giảng:***

- Giáo trình/bài giảng: Bài giảng Quản lý Nhà nước về đất đai (2025)

**** Tài liệu tham khảo khác:***

- Phạm Hồng Thái, Nguyễn Thị Minh Hà (2017). Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Thị Tuyết Mai (2022). Những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật Việt Nam. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật
- Ngân hàng thế giới (2025). Land Governance Assessment Framework. https://www.worldbank.org/en/programs/land-governance-assessment-framework#2

VIII. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
1	***Chương 1:*** **Cơ sở của quản lý nhà nước về đất đai**			
	CĐR bài học (LLO) của chương 1: LLO1.1: Phân tích được các nguyên tắc, công cụ quản lý đất đai trong bối cảnh thượng tôn pháp luật và bảo vệ lợi ích quốc gia. LLO1.2:Giải thích được sự thay đổi trong chính sách quản lý đất đai qua các giai đoạn lịch sử để thích ứng với môi trường nghề nghiệp thay đổi.	Thuyết giảng tích hợp trên lớp	Đánh giá chuyên cần; Trao đổi trên lớp	CLO1, CLO3
	A/ **Các nội dung chính trên lớp:** *(9 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** (9 tiết) – Quản lý - Quản lý nhà nước - Quản lý hành chính nhà nước – Bộ máy Nhà nước Việt Nam – Quản lý đất đai tại Việt nam qua các thời kỳ – Đối tượng, nhiệm vụ của quản lý nhà nước về đất đai Việt nam – Nguyên tắc, công cụ và điều kiện thực hiện quản lý nhà nước về đất đai			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	B/ Các nội dung cần tự học *(25 tiết)* Đặc điểm phân biệt các loại hình quản lý, phân loại văn bản quản lý nhà nước, chức năng của bộ máy nhà nước; Những thay đổi trong quản lý nhà nước về đất đai từng giai đoạn			
2	***Chương 2:*** **Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai**			
	CĐR bài học (LLO) của chương 2 LLO2.1: Trình bày được chế độ sở hữu đất đai và vai trò đại diện chủ sở hữu của Nhà nước Việt Nam. LLO2.2: Phân biệt được chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai qua các thời kỳ, đảm bảo tính hệ thống trong quản lý tài nguyên.	Thuyết giảng tích hợp trên lớp,	Đánh giá chuyên cần; Trao đổi tại lớp, tình huống giả định	CLO1, CLO3, CLO5
	A/ **Các nội dung chính trên lớp** *(7 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết** *(7 tiết)***:** - Chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu đất đai tại Việt Nam - Nguyên tắc tổ chức bộ máy quản lý đất đai - Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai Việt Nam trước năm 2025 - Cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về đất đai Việt Nam từ năm 2025			
	B/ **Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(25 tiết)* Tra cứu và phân tích được các sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý đất đai dựa trên các nền tảng dữ liệu số và internet.			
3-4	***Chương 3:*** **Nội dung quản lý nhà nước về đất đai**			
	CĐR bài học (LLO) của chương 3: LLO3.1:Sử dụng được các kiến thức chuyện môn trong quản lý để giải thích các biến động về ranh giới và hiện trạng sử dụng đất. LLO3.2: Vận dụng các quy định về đăng ký, cấp GCN và giải quyết tranh chấp để đưa ra giải pháp xử lý tình huống đảm bảo đạo đức nghề nghiệp. LLO3.3:Thiết kế được nội dung phổ biến giáo dục pháp luật về đất đai nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ tài nguyên và môi trường.	Giảng dạy dựa trên tình huống. Thuyết giảng tích hợp	Đánh giá chuyên cần; Trao đổi tại lớp, tình huống giả định	CLO4, CLO5 CLO6
	A/ **Các nội dung chính trên lớp** *(10 tiết)***:** **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(10 tiết)*			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	– Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và tổ chức thực hiện văn bản – Xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính – Khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; điều tra xây dựng giá đất – Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất – Quản lý việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất – Đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất – Thống kê, kiểm kê đất đai – Xây dựng hệ thống thông tin đất đai – Quản lý tài chính về đất đai và giá đất – Quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất – Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai – Phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai – Giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai – Quản lý hoạt động dịch vụ về đất đai			
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**:(25 tiết) Tra cứu và lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về đất đai; Truy cập Cổng thông tin đất đai quốc gia hoặc của tỉnh/thành phố để tìm hiểu về cấu trúc một hồ sơ địa chính số. Tìm kiếm và phân tích một bản án hoặc quyết định giải quyết tranh chấp/khiếu nại về đất đai trên Cổng thông tin điện tử Tòa án. Phân tích các sai phạm thường gặp của người sử dụng đất và vai trò của cơ quan quản lý nhà nước			
5-6	***Chương 4:* Người sử dụng đất**			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	CĐR bài học (LLO) của chương 4: LLO4.1:Phân tích được các điều kiện pháp lý và thực tiễn để người sử dụng đất thực hiện các quyền theo quy định của pháp luật LLO4.2: Vận dụng các quy định về quyền và nghĩa vụ của từng đối tượng sử dụng đất để đưa ra giải pháp tư vấn phù hợp với nhu cầu của thị trường.	Giảng dạy dựa trên tình huống. Thuyết giảng tích hợp	Đánh giá chuyên cần; Trao đổi tại lớp, tình huống giả định	CLO2, CLO3 CLO4 CLO5, CLO6
	***A/* Các nội dung chính trên lớp:** *(9 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(9 tiết)* - Đối tượng sử dụng đất - Điều kiện thực hiện quyền của người sử dụng đất - Quyền và nghĩa vụ chung của người sử dụng đất - Quyền và nghĩa vụ cụ thể của người sử dụng đất			
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**:*(25 tiết)* Những yếu tố cần xem xét khi cho phép người sử dụng đất thực hiện quyền Phân tích đối tượng và điều kiện thực hiện quyền			
7-8	***Chương 5:* Quản lý sử dụng các loại đất**			
	CĐR bài học (LLO) của chương 5: LLO5.1:Vận dụng các đặc tính lý thuyết và quy định pháp lý về các nhóm đất để thiết kế quy trình quản lý LLO5.2: Đề xuất được các giải pháp quản lý và vận hành quỹ đất phi nông nghiệp (đất ở, đất chuyên dùng) theo hướng bền vững và bảo vệ môi trường.	Giảng dạy dựa trên tình huống. Thuyết giảng tích hợp	Đánh giá chuyên cần; Trao đổi tại lớp, tình huống giả định	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
	***A/* Các nội dung chính trên lớp:** *(10 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(10 tiết)* - Quản lý sử dụng đất nông nghiệp - Quản lý sử dụng đất phi nông nghiệp - Quản lý sử dụng đất chưa sử dụng			
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**:*(20 tiết)* Phân tích đặc tính trong sử dụng các loại đất.			
9-12	**Thực hành *(30 tiết)***			
	***A/* Nội dung khảo sát thực địa** Quan sát quy trình tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đăng ký đất đai/cấp GCN.	Giảng dạy dựa trên tình huống. Nghiên	Đánh giá chuyên cần; Trao đổi tại lớp,	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Tìm hiểu các tình huống thực tế về thiếu sót hồ sơ hoặc tranh chấp ranh giới tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. **B/ Các nội dung chính trên phòng thực hành** – Khai thác dữ liệu trên hệ thống thông tin đất đai trực tuyến (LIS) hoặc các cổng thông tin Chính phủ – Phân tích nội dung văn bản quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai – Đóng vai kiểm tra việc chấp hành pháp luật đất đait hoặc giải quyết tranh chấp đất da	cứu tình huống Dạy học theo dự án Tham quan thực tế	tình huống giả định	CLO6
	Kiểm tra đánh giá *(5 tiết)*		Đánh giá qua sản phẩm thực hành; tình huống mô phỏng và đóng vai	CLO3, CLO4, CLO5

IX. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy và học học phần:

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực hành sạch sẽ, đủ sức chứa đáp ứng yêu cầu học, có internet
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic, kết nối internet
- Hệ thống VNUA-LMS
- Các phương tiện khác: kết nối Internet, máy in.

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Nguyễn Văn Quân

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. Đỗ Thị Đức Hạnh

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Trần Trọng Phương

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Đức Hạnh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ. GVCC
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989.055.956
Email: dtdhanh@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hương	Học hàm, học vị: Thạc sĩ, GVC
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0982420081
Email: ntthuongtnmt@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Vũ Thanh Biển	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0973.367.356
Email: vtbien@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Năm 2024: Cải tiến chương trình đào tạo. Chỉnh sửa chuẩn đầu ra của học phần và mức độ đóng góp của học phần cho CĐR CTĐT. Cập nhật nội dung học phần, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.

Năm 2025: Cập nhật nội dung học phần, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo

Năm 2026: Chỉnh sửa chuẩn đầu ra của học phần và mức độ đóng góp của học phần cho CĐR CTĐT; Tiến trình đào tạo, tài liệu tham khảo; Thay đổi mẫu đề cương,